

Số: 158/2025/QĐST-HNGĐ Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 82, 84 và Điều 85 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 145/2025/TLST-VHNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- Ông Phạm Văn Bé N, sinh ngày 15/10/1986; địa chỉ: số nhà H, ấp A, xã T, tỉnh Vĩnh Long; tạm trú: tổ E, khu phố Ô, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Bà Lê Thị K, sinh ngày 03/9/1991; địa chỉ: số nhà H, ấp A, xã T, tỉnh Vĩnh Long; tạm trú: tổ E, khu phố Ô, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Phạm Văn Bé N và bà Lê Thị K có thời gian tìm hiểu nhau thì tiến tới hôn nhân. Vợ chồng tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau (nay xã S, tỉnh Cà Mau) cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 230/2010 quyển số 02/2010 ngày 19/10/2010.

Quá trình chung sống, ông Phạm Văn Bé N và bà Lê Thị K có 02 con chung tên Phạm Gia B, sinh ngày 27/10/2018 và Phạm Bảo T, sinh ngày 26/6/2020.

Ngày 11/8/2025, ông Phạm Văn Bé N và bà Lê Thị K có đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Theo biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và

hoà giải thành ngày 25/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh, ông bà đã thỏa thuận được các vấn đề theo đơn yêu cầu.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Phạm Văn Bé N và bà Lê Thị Kiều thuận T1 ly hôn.

- *Về con chung*: Giao con chung tên con chung tên Phạm Gia B, sinh ngày 27/10/2018 và Phạm Bảo T, sinh ngày 26/6/2020 cho bà Lê Thị K trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Phạm Văn Bé N không cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Phạm Văn Bé N và bà Lê Thị K đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. *Về lệ phí*: Ông Phạm Văn Bé N và bà Lê Thị Kiều C 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008866 ngày 12/8/2025 tại Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND xã Sông Đốc, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: VT; HS.

THÂM PHÁN

Võ Thị Hồng Thêm